

Khoa Sư Phạm

Mỹ Học Đại Cương



Tác giả: Ths. Phùng Hoài Ngọc

Đồng tác giả: Jesse Bader

Biên mục: sdms

Phần mở đầu: Khái luận về mỹ học

Sơ lược lịch sử về bộ môn mỹ học

TRƯỚC MÁC:

- Aristote thế kỉ 7 trước công nguyên, trong cuốn Poetic (thi pháp), ông yêu cầu triết học nghiên cứu qui luật sáng tạo nghệ thuật. Lúc ấy, mỹ học còn phôi thai, chưa tồn tại độc lập.
- Baumgarten giáo sư Đức 1735: yêu cầu mỹ học nhận nhiệm vụ nghiên cứu con đường nhận thức thế giới bằng cảm xúc. Ông viết hai cuốn: Mỹ học tập I –1750, Mỹ học tập II –1758. Từ đây mỹ học ra đời chính thức, trở thành khoa học độc lập.
- Immanuel Kant cuối thế kỉ 18:

Xác định đối tượng của mỹ học là “thị hiếu thẩm mỹ” – cái chủ quan, ông bác bỏ sự nghiên cứu đối tượng khách quan (cái đẹp không phải ở trên đôi má hồng thiếu nữ mà ở trong con mắt kẻ si tình)

- Hegel: đầu thế kỉ 19.

Mĩ học chỉ nghiên cứu cái đẹp nghệ thuật do Chúa trời ban phát cho nghệ sĩ, “nghệ thuật là vương quốc bao la của cái đẹp”. Cái đẹp chủ yếu tập trung ở nghệ thuật, còn những cái đẹp khác trong đời sống thì đơn giản, thiếu hụt và nhàm chán

- Tsernysevski (Nga thế kỉ 19) trái ngược với Hegel, khẳng định “cái đẹp là cuộc sống”
- Dostoievski: “Cái đẹp sẽ cứu cả thế giới “ - cái đẹp là lí tưởng đấu tranh của nhân dân ”
- Bielinski mở rộng đối tượng mỹ học đến “lí tưởng thẩm mỹ”
- Gogol nghiên cứu thi ca Puskin, từ đó đến với mỹ học. Ông viết: " con người có thể suy tư lặng đi trước mọi thứ nhỏ bé và vĩ đại, đó là lúc phát sinh tia lửa điện thi ca – cái đẹp. Nó vốn có trong toàn bộ thế giới (mọi công trình của thượng đế), kể cả và trước hết là trong Con Người " (vừa là chủ thể vừa là khách thể)

CẤU TRÚC MỸ HỌC THEO QUAN ĐIỂM MÁC - LÊ NIN:

Đời sống thẩm mỹ gồm:

- khách thể thẩm mỹ
- chủ thể thẩm mỹ
- nghệ thuật

Mối quan hệ của mỹ học với các khoa học khác

- **Quan hệ với triết học:**

Triết học là cái nôi sinh ra Mỹ học:

- *Bản thể luận*: Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, cái thẩm mỹ có sẵn trong bản chất thế giới. Giác quan con người là công cụ của đời sống thẩm mỹ. Mỹ học thừa nhận “cái đẹp mang tính thứ nhất triết học”.
- *Nhận thức luận*:

Theo Lê nin, ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, nên chúng ta có thể dựa vào nghệ thuật để nhận thức thế giới khách quan.

Mặt khác, con người còn sáng tạo những cái thẩm mỹ chưa có trong thực tiễn.

- *Chủ nghĩa duy vật lịch sử*: Là công cụ đắc lực khi nghiên cứu mỹ học.
- **Quan hệ với tâm lí học: cùng nghiên cứu một đối tượng là con người.** Con người có hai hoạt động là sinh lí và tâm lí. Mỹ học chú ý hoạt động tâm lí, nó nghiên cứu “ cái đẹp tâm lí học “, và “ tâm lí học thẩm mỹ “.

- **Quan hệ với nghệ thuật học:**

Nghệ thuật học bao gồm nhiều chuyên ngành:

- ♦ Lịch sử nghệ thuật
- ♦ Lí luận nghệ thuật
- ♦ Văn bản học
- ♦ Tâm lí học sáng tạo nghệ thuật
- ♦ Tâm lí học tiếp nhận nghệ thuật
- ♦ Phê bình nghệ thuật

Quan hệ giữa mỹ học và nghệ thuật học là quan hệ hai chiều nhưng mỹ học chi phối mạnh hơn.

Cấu trúc của đời sống thẩm mỹ

Nếu bỏ dọc đời sống con người thì thấy 2 nửa: nửa vật chất và nửa tinh thần

Nếu cắt ngang, ta thấy lát cắt chính là đời sống thẩm mỹ.

Nghĩa là, đời sống thẩm mỹ thấm sâu hòa lẫn vào cả đời sống vật chất lẫn tinh thần.

KHÁCH THỂ THẨM MỸ gồm:

Bốn phạm trù (4 cái) thẩm mỹ cơ bản:

Cái đẹp - Cái trác tuyệt - Cái bi kịch - Cái hài kịch

CHỦ THỂ THẨM MỸ gồm:

Những tố chất thẩm mỹ của CON NGƯỜI:

Cảm xúc thẩm mỹ

Biểu tượng thẩm mỹ

Hình tượng thẩm mỹ

Tình cảm thẩm mỹ

Thị hiếu thẩm mỹ

Lí tưởng thẩm mỹ.

Phần thứ nhất: Khách thể thẩm mỹ

Cái đẹp

Khái niệm

Thế giới là vương quốc bao la của cái đẹp.

1.1 - Phong cảnh đẹp,

cho nên “thơ xưa yêu cảnh thiên nhiên đẹp, mây gió trăng hoa tuyết núi sông”.
Phong cảnh muôn màu sắc, muôn dáng điệu, muôn hương thơm.

1.2 - Con người đẹp muôn hình muôn vẻ:

- xinh đẹp (dung mạo)
 - xinh xắn (hơi nhỏ về kích thước tầm vóc)
 - kiều diễm (xinh đẹp có trang điểm)
 - duyên dáng (cử chỉ hòa nhã, dáng điệu đẹp ...)
 - thanh nhã (tinh thần, dễ gần, tinh tế..)
 - mảnh dẻ
 - tươi thắm (nữ, sức sống, hồn nhiên..)
 - dễ thương (tinh thần và vật chất, thiên về tinh thần)
 - ưa nhìn (nét đẹp chưa rõ nét, đẹp hài hòa chung)
 - khả ái...
 - phương phi (nam, hơi lớn)
 - khôi ngô, tuấn tú (nam, hơi nhỏ)...
-
- Phái nữ có nhiều vẻ đẹp tự nhiên phong phú hơn nên được gọi là “phái đẹp”, nghệ thuật hội họa thường chọn mẫu vẽ nữ để miêu tả thế giới.

1.3 - Nghệ thuật và hàng hóa đẹp:

Tác phẩm nghệ thuật và những đồ thủ công mỹ nghệ, ngay cả mọi hàng hóa, dụng cụ cũng vươn tới một vẻ đẹp nào đấy.

1.4 - Cảm xúc và tình cảm thẩm mỹ của cái đẹp:

Đứng trước những cái đẹp, con người cảm thấy khoan khoái, dễ chịu, pha chút bàng hoàng, ngạc nhiên và cảm thấy yêu đời hơn.

Phân loại cái đẹp theo ba phạm vi tồn tại

Cái đẹp trong Tự nhiên	Cái đẹp trong Xã hội	Cái đẹp trong Nghệ thuật
Phong cảnh thiên nhiên: cây lá hoa ... bầu trời trăng sao... sông biển, loài vật, chim hót... với tiêu chuẩn sau: * Hình dáng cân đối, cân xứng, Trật tự, Màu sắc, hương vị, hài hòa, hoàn	Giá trị nhân bản (bao dung) Lao động, kĩ xảo	• -Tái tạo những vẻ đẹp của tự nhiên và xã hội, lấy con người làm trung tâm. Tác động vào hai giác quan chính là Nghe và Nhìn (âm thanh và hình ảnh đẹp..)

	Tình yêu, tình bạn...	
	Tình xóm giềng,	
	Tình đồng bào,	
	Tình nhân loại.	
	Dung thứ, ân hận	
hảo trong muôn hình muôn vẻ thiên nhiên	Đoàn kết	- Chọn lựa, tập trung những hình ảnh đẹp, gạt bỏ những cái bình thường, bố trí lại, soi tỏ cái đẹp.
* tất cả thế giới sinh vật đều đẹp, do trải qua hàng triệu năm nó đã đào thải những gì không đẹp.	dân chủ	
	tự do	- Sáng tạo những vẻ đẹp mới chưa có trong hiện thực, nhân vật lãng mạn, cảnh vật huyền ảo, kì vĩ... và những ước mơ khát vọng cao cả.
* Sức sống là cái đẹp cơ bản nhất của sinh vật. con người là sinh vật hoàn hảo nhất. [□]	công bằng	
	Trí tuệ	
	Làm ra sản phẩm tiêu dùng đẹp. Giải trí	
	Trang trí, trang điểm	
	(thẩm mỹ viện...)	
	và cao nhất là Tác phẩm nghệ thuật [□]	

Câu hỏi: cái đẹp nhất tồn tại ở đâu trong 3 nơi: Tự nhiên - Xã hội - Nghệ thuật?

Gv - Câu chuyện Pigmalion và bức tượng ngà voi. Nữ thần Venus cho nàng sức sống, chàng đặt tên khai sinh cho vợ là Galatea, sinh con trai đặt tên là Paphos (Hy Lạp = say mê. Latin - Pháp - Anh: pathétique (sympathetic: cảm động, thống thiết).

Vậy cái đẹp là sự sống. Cuộc sống tự nhiên cao hơn nghệ thuật (? - Tsernysevski đúng / sai?)

Thật ra chính nhờ bức tượng ngà voi - tác phẩm nghệ thuật tạo hình mà Pigmalion mới cảm nhận được vẻ đẹp của nàng Galatea bằng xương bằng thịt - con người thật sự.

Cái đẹp trong Tự nhiên rất phong phú, trong Xã hội càng phong phú hơn, cái đẹp trong Nghệ thuật là vô tận.

Những quan niệm trước Mác về cái đẹp

Các nhà triết học cổ đại đã giải thích cái đẹp như những ma thuật, như cái lan tỏa chứa đầy bí ẩn.

Nhà triết học - toán học Pythagore căn cứ vào các con số để giải thích sự cân đối, hài hòa của thế giới. Cái đẹp sinh ra từ những sự chuyển động có nhịp điệu

và âm thanh. Vậy cái đẹp là sự vận động nhịp nhàng của các con số và sự hòa điệu của chúng (tiến tới lí thuyết âm nhạc hiện đại: cái đẹp của âm thanh gọi là giai điệu)

Nhà triết học Heraclet: cái đẹp sinh ra từ sự hài hòa của mâu thuẫn. Ông nhấn mạnh tính tương đối của cái đẹp. Dấu hiệu của cái đẹp là sự hòa hợp trong mâu thuẫn và phù hợp với điều kiện sống.

Nhà triết học Democrit cho rằng: điều tốt nhất của con người là sống, sống khoan khoái hơn, ít buồn phiền hơn. Không nên cố đạt tới bất kì sự khoái cảm tốt đỉnh nào mà chỉ nên đạt tới khoái cảm gắn liền với cái đẹp. Ai vi phạm độ thì cái dễ chịu sẽ trở thành cái khó chịu. Ông cũng cho rằng khi con người muốn tái hiện cuộc sống, tái sản xuất cuộc sống thì nghệ thuật xuất hiện.

Nhà triết học Platon: Cái đẹp là ý niệm vĩnh cửu, siêu cảm giác và siêu trần thế. Mọi vẻ đẹp là do Thượng đế nhập vào, con người chỉ nhận ra cái đẹp mà không thể giải thích được cái đẹp

Kant thế kỉ 18: Cái đẹp chỉ tồn tại trong chủ thể,

Hegel thế kỉ 19: Cái đẹp chỉ có ở nghệ thuật

Ý kiến của các nhà văn, nhà mỹ học Nga thế kỉ 19 tiến thêm một bước khi xác định quan niệm đầy đủ về cái đẹp.

Chủ nghĩa Mác-Lênin đúc kết, hoàn thành quan niệm về cái đẹp

Định nghĩa về cái đẹp:

Cái đẹp là nhu cầu tinh thần vô hạn của con người (nhu cầu vật chất thì có hạn) giúp con người khoan khoái dễ chịu. Cái đẹp là một hiện tượng vô cùng phức tạp và đa dạng. Nó là một lĩnh vực tinh thần và tình cảm dù nó tồn tại dưới dạng vật chất hay tinh thần. Nó là một loại giá trị giúp con người đánh giá thế giới và bản thân mình. Nó là nhu cầu cá nhân nhưng đồng thời cũng mang tính định hướng của xã hội. Nó tồn tại trong ba phạm vi: tự nhiên - xã hội và nghệ thuật.

4.1 - Cái đẹp khách quan, tự nó:

Có những chuẩn mực như cân đối trật tự, hợp lí. Về kích thước, đó là “tỉ lệ vàng”, kích thước vàng.

Thiên nhiên là nơi chứa đựng những cái đẹp khách quan tự nó, trải qua hàng triệu năm thích nghi, đào thải và tích lũy...

Loài vật có óc thẩm mỹ hay không? - người ta mới chỉ thừa nhận chúng có bản năng sinh vật về cái đẹp.

4.2 - Cái đẹp hài hòa, chỉnh thể trong tự nhiên, xã hội và nghệ thuật:

Hài hòa là sự phối hợp những bộ phận nếu đứng riêng lẻ chưa phải là đẹp sẽ tạo ra một cái đẹp. (ví dụ: đôi chân con cò khắng khiu, quá dài so với thân thể nhỏ bé, nhưng lại hòa hợp với cổ dài, mỏ dài, do đó nhìn toàn bộ con cò rất đẹp).

Chỉnh thể có thể thiếu sự cân xứng, nhưng nó được đặt trong một tương quan nào đó vẫn tạo ra được cảm giác hài hòa và đẹp (ví dụ: mái tóc lệch, chiếc răng khểnh)

4.3 - Cái đẹp mang tính chủ thể - khách thể:

Cái đẹp này phụ thuộc vào năng lực vào ý thức thẩm mỹ của con người (chủ thể). Bên cạnh đó, còn phụ thuộc vào những yếu tố khác như: lứa tuổi, nghề nghiệp, hoàn cảnh xuất thân, trình độ học vấn và văn hóa, dân tộc, thời đại. Những yếu tố ấy tạo ra những thị hiếu thẩm mỹ khác nhau.

4.4 -Cái đẹp trong nghệ thuật:

- Khái niệm:

Đó là cái đẹp do nghệ sĩ sáng tạo ra trong các loại hình nghệ thuật. Cái đẹp nghệ thuật có quan hệ mật thiết với cái đẹp trong tự nhiên và xã hội.

Trước hết, nghệ thuật tái tạo những cái đẹp có sẵn trong tự nhiên mà trung tâm là con người. Tái tạo không phải là sự chép lại đơn giản (copy), mà là chọn lựa, sắp xếp bố cục, gạt đi những cái rườm rà, và tập trung chiếu sáng cái đẹp. Qua sự tái tạo, nghệ sĩ bộc lộ cách đánh giá và ca ngợi cái đẹp.

Tiến hơn nữa, nghệ sĩ còn sáng tạo những vẻ đẹp mới mẻ như một ước mơ, một dự báo về cái đẹp tương lai, hoặc quay về sống với những cái đẹp đã trôi vào quá khứ...

- Tiêu chuẩn cái đẹp trong nghệ thuật:

Tính điển hình của vẻ đẹp: cái đẹp phổ biến, quen thuộc, sinh động cụ thể nhưng gây rung động khoái cảm thẩm mỹ cho người thưởng thức.

Trong quan niệm về cái đẹp cần tránh hai hướng lệch lạc: sự giáo điều, khô khan hoặc tự nhiên chủ nghĩa (câu chuyện nhà thơ - nhà soạn kịch Bertolt Brecht đến thăm một nhà hát “ nổi tiếng “ với sự cố: một khán giả quá xúc động đã bắn diễn viên. Tiểu thuyết Đẹp của Khải Hưng kể chuyện họa sĩ Nam mỗi mệt, thất vọng vì đi tìm mẫu vẽ không thỏa mãn. Trở về nhà người quen ở Hà Nội, anh gặp lại Lan - cô bé ngày xưa gọi anh bằng chú anh không chú ý, nay lớn lên xinh đẹp bất ngờ. Anh xúc động, say mê vẽ. Và tình yêu đến, anh cưới Lan. Một thời gian trôi qua, anh lại thất vọng, không vẽ được nữa, Lan đã thành thiếu phụ. Bạn bè hỏi, anh buồn bã nói: trên đời không có cái đẹp vĩnh cửu, nó đã chết, cái đẹp rất yếu mệnh, thật là chán ! (?) (sinh viên nên thảo luận về 2 chuyện kể trên).

4.5. Nhân vật lí tưởng (cái đẹp nhất) đi cùng lịch sử mỹ học, lịch sử nghệ thuật và lịch sử phát triển của nhân loại:

Nhân vật lí tưởng là mẫu người đẹp nhất của thời đại.

(xem phần thứ hai: Chủ thể thẩm mỹ - mục Sự thể hiện lí tưởng thẩm mỹ trong nghệ thuật)

Cái trác tuyệt

Bốn dạng trác tuyệt

- *Cái trác tuyệt huy hoàng*
- *Cái trác tuyệt rợn ngợp*
- *Cái trác tuyệt thán phục*
- *Cái trác tuyệt thanh cao*

1.1 - Cái trác tuyệt huy hoàng

- Ngắm nhìn toàn cảnh buổi bình minh báo hiệu một ngày đẹp trời - đó là một cảnh tượng huy hoàng khiến ta cảm thấy khoan khoái cao độ, vui mừng tràn ngập.
- Một buổi hòa nhạc lớn hàng nghìn diễn viên với bài đồng ca hùng tráng
- Bản giao hưởng số 5 của Beethoven với những giai điệu huy hoàng tràn đầy niềm tin tất thắng vào sức mạnh con người
- Trận đánh “Điện biên phủ trên không” chống lại máy bay B.52 của đế quốc Mỹ ở Hà Nội cuối năm 1972
- Bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 2 tháng 9 năm 1945 do Hồ Chủ tịch viết và đọc
- Chiến thắng 30 tháng Tư năm 1975
- Những câu nói nổi tiếng của một số vĩ nhân, lãnh tụ, nhà văn hóa lớn trên thế giới.

(danh ngôn)...

1.2 - Cái trác tuyệt rợn ngợp:

- Cảnh biển động dữ dội, bão táp cuốn trôi tất cả, sấm chớp đầy trời
- Núi lửa đang phun cuộn cuộn
- Đứng nhìn cảnh rừng già mệnh mông, trầm lặng, không bóng người, thiếu những cái quen thuộc, chỉ có tiếng gió rừng xào xạc
- Nghĩ đến một thời gian kéo dài thuộc về tương lai vô định và vô vọng, ta cảm thấy rợn ngợp...
- Chúng làm cho ta cảm thấy bị ức chế, dồn nén rồi dâng trào xúc cảm mãnh liệt.

1.3 - Cái trác tuyệt thán phục:

- Hình ảnh anh Nguyễn Văn Trỗi mảnh mai quần áo trắng bình tĩnh hiên ngang trên pháp trường khiến bao người Việt Nam cảm động, thán phục và tự hào, khiến hàng triệu thanh niên noi theo anh

- Hình ảnh chị Út Tịch bụng mang dạ chửa chèo đò chở mấy đứa con nhỏ qua sông Cổ Chiên rộng lớn, mưa bão, đò chìm, trong đêm tối chị chỉ huy và đưa thoát các con lên bờ.
- Những bài thơ ca ngợi Bác Hồ của nhà thơ Tố Hữu
- Bài Văn Tế Nghĩa Sĩ Cần Giuộc của thầy Đồ Chiểu
- Tình bạn vĩ đại và cảm động của Marx và Engels
- Kim Tự Tháp và bức tượng con Sphinx ở Ai cập
- Vạn lý trường thành, Những con đê sông Hồng, khu chùa tháp Aeng kor...

1.4 - Cái trác tuyệt thanh cao

- Ngôi nhà sàn của Bác Hồ bên hồ nước lặng lẽ
- Cảnh ngôi chùa Một Cột (chùa Diên Hựu) đơn sơ cũ kĩ ở Hà Nội
- Mối tình của Mác và Gienny
- Nghĩ về một thời gian rất dài đã thuộc về quá khứ của một đời người, một dân tộc
- Truyện Kiều của Nguyễn Du...

Cái trác tuyệt thanh cao có vẻ bề ngoài giản dị, gần gũi nhưng hàm chứa những vẻ đẹp tiềm tàng, tinh khiết tưởng như vô hạn, khiến cho ta khâm phục, rồi suy nghĩ miên man thấy nó gần gũi thân thương lạ.

Tình cảm thẩm mỹ của cái trác tuyệt

Các phạm trù mỹ học là thể thống nhất và phân lập ở hai cực: một, nó có tính chất bản thể (tự nó); mặt khác, nó mang tính chất giá trị học định vị (tuỳ theo cách đánh giá của con người)

ĐỊNH NGHĨA: *Cái Trác Tuyệt một mặt phản ánh bản thân tính chất đồ sộ, to lớn, hùng vĩ, vũ bão, mạnh mẽ hay là thanh cao, tiềm tàng, sâu lắng, vô cùng trong sáng, vô cùng thanh khiết của các sự vật khách quan, mặt khác nó phản ánh xu hướng con người luôn luôn có khát vọng vươn tới cái vĩ đại.*

Nếu cái đẹp thúc đẩy con người vươn đến cái hoàn thiện hoàn mỹ thì cái trác tuyệt phản ánh một phẩm chất rất quan trọng là: trong khi hoàn thiện, hoàn mỹ bản thân mình, con người còn muốn hùng vĩ hóa bản thân một cách bất tận để đáp ứng những nhiệm vụ to lớn và bất tận của cuộc đời đang đặt ra trước con người.

Xu hướng không ngừng nâng cao năng lực và tâm hồn con người hướng đến cái vĩ đại đã yêu cầu mỹ học phải đề cập đến cái trác tuyệt.

Như vậy, hai tiêu chí đầu tiên để xây dựng tình cảm thẩm mỹ của cái trác tuyệt là

- Bản thân các sự vật khách quan còn tiềm tàng biết bao năng lực to lớn mà con người chưa thể một lúc đã phát hiện hết.

- Mặt khác ngay trong bản thân con người cũng còn chứa biết bao nhiêu khả năng hùng mạnh chưa thể một lúc sử dụng hết, phát huy hết.

Khi nói về mối quan hệ giữa hai năng lực tiềm tàng này, ngay từ thời cổ Hy Lạp, tác phẩm mỹ học Bàn về cái trác tuyệt (tác phẩm vô danh, nhưng vẫn được gán một cách ước lệ cho nhà từ chương học Leghinnutxo), đã nhấn mạnh: “Trong tính bẩm sinh của nó, về bản chất, tâm hồn con người có thể đồng vọng với cái trác tuyệt”. Nhưng đó không phải là tiếng đồng vọng thông thường, mà là “tiếng đồng vọng về cái vĩ đại của tâm hồn” (Đỗ Văn Khang, Lịch sử mỹ học, NXB Hà Nội, 1983).

Để phân biệt tình cảm của cái đẹp và tình cảm của cái trác tuyệt, chúng ta cần chú ý, khi cảm thụ cái đẹp, người bình thường cũng có thể bị cái đẹp quyến rũ. Nhưng khi cảm thụ cái trác tuyệt, không phải bất cứ ai cũng nảy sinh tâm hồn trác tuyệt. Muốn có tình cảm về cái trác tuyệt, tư tưởng và cảm hứng của con người không thể thấp kém. Những người suốt đời mắt nhìn xuống đất, trong đầu đầy những ý nghĩ thông tục sẽ không thể “đồng vọng với cái vĩ đại”. Chỉ những ai mà lí tưởng sống có nội dung lành mạnh, có khát vọng vươn lên cái cao đẹp thì mới có năng lực cảm nhận “tiếng đồng vọng về cái vĩ đại của tâm hồn”.

Tình cảm về cái trác tuyệt có cường độ mạnh với nhiệt tình hăng say đầy khát vọng hướng về sự hùng vĩ. Tình cảm trác tuyệt chứa đựng một giá trị tổng hợp - đó là thành quả cao của mối quan hệ Chân - Thiện - Mỹ- chính là chất lý tưởng đã được xoa mình bằng “một chất dầu thánh” làm cho ngây ngất.

(Lưu ý: khi cảm thụ cái trác tuyệt rợn ngợp, trong cảm xúc của con người rõ ràng có tồn tại yếu tố khó chịu, bó buộc, đè nén. Nhưng, điều thú vị là ở chỗ, con người sau khi trải qua những giây phút khó chịu cảm thấy bất lực, nhỏ bé trước những hiện tượng đồ sộ, dữ dội ngoài tự nhiên thì khi đã định thần lại, một người có bản lĩnh sẽ cảm thấy dâng trào trong tâm hồn một niềm kiêu hãnh, rằng bão tố, sấm chớp, cảnh hoang vu, núi cao rừng thẳm, tuyết dày có gì mà đáng sợ! Con người sẽ nhìn thẳng vào nó, và một ngày kia sẽ tìm cách chinh phục nó. Chẳng hạn, đứng trước cảnh núi lửa đang phun nham thạch nóng bỏng, trong một giây phút choáng ngợp ta thấy sức mạnh dữ dội kinh người của từng đụn khói tỏa ngút trời cao. Khi trấn tĩnh, trong ta dâng trào niềm cảm khái vô tận, rằng sức mạnh của núi lửa cũng không phải là sức mạnh phá hoại. Cũng vậy, khi hình nắm choáng cả góc trời của vụ thử bom nguyên tử đầu tiên ở Arizona đã khiến cho cô gái mù tròn hai mươi tuổi ở cách xa chỗ đó 100km phải thốt lên: “Trong phòng này có ánh sáng”, câu nói đã chứng minh cho cái cảm quan đi từ sức mạnh của tự nhiên đến sức mạnh của con người).

Tuy nhiên, khi cảm thụ cái trác tuyệt rợn ngợp, người cảm thụ phải ở trong trạng thái gián tiếp. Một người đang rong thuyền trên biển mà gặp sóng thần, anh ta chỉ có cách là tìm cách chạy thoát thân. Nhưng người đứng trên bờ mà cảm thấy con thuyền nhỏ bé kia đang thoát dần ra khỏi sóng thần thì anh ta sẽ có cảm xúc về cái trác tuyệt của biển cả và cái thông minh dũng cảm của người đi biển. Khi người đi biển trở về đúng căn nhà của người ngắm biển, cả hai